

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	23,000 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.8%	-5.3%	-

DT thuần	2024	1,101	YoY ▲ 17.0 ▲ 1.6%
		tỷ VNĐ	

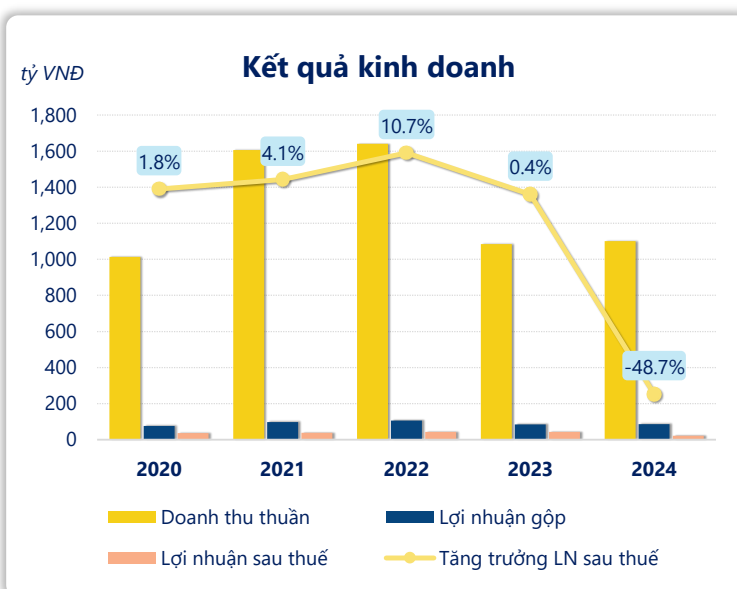
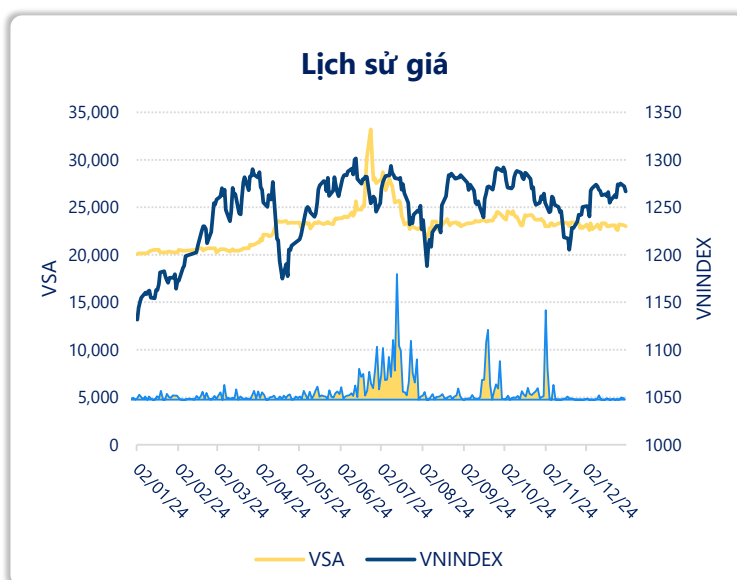
LN gộp	2024	85.8	YoY ▲ 1.80 ▲ 2.1%
		tỷ VNĐ	

LN thuần	2024	26.5	YoY ▼ 13.9 ▼ 34.3%
		tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	21.9	YoY ▼ 20.9 ▼ 48.7%
		tỷ VNĐ	

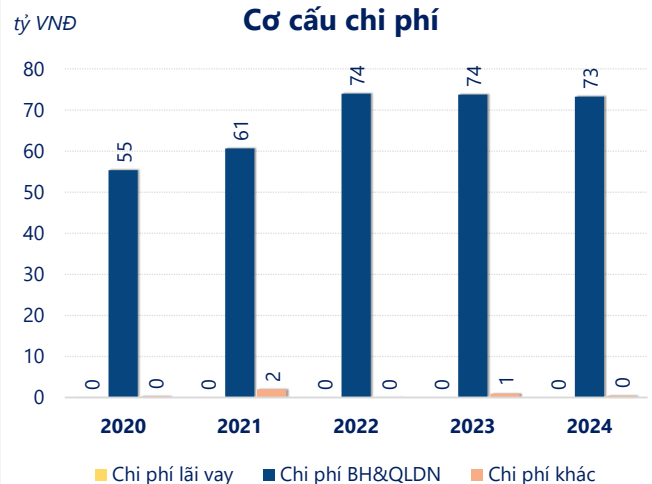
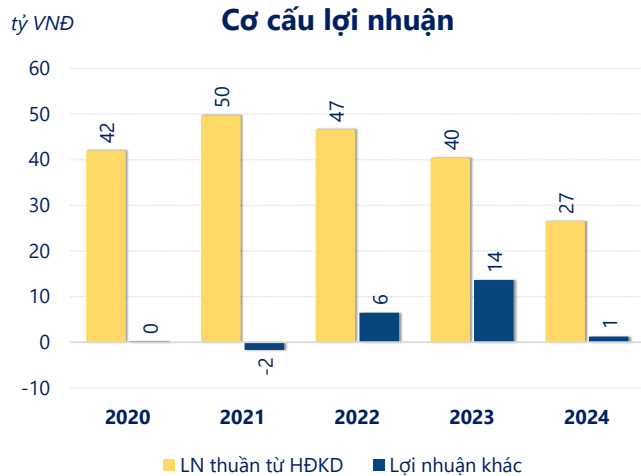
ROE	2024	6.1%	+/- YoY ▼ 5.4%
-----	------	------	-------------------

ROA	2024	3.5%	+/- YoY ▼ 3.0%
-----	------	------	-------------------



Năm **2024**, **VSA** ghi nhận doanh thu thuần **1,101** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **21.92** tỷ đồng, lần lượt **tăng 1.62%** và **giảm 48.7%** so với năm trước.

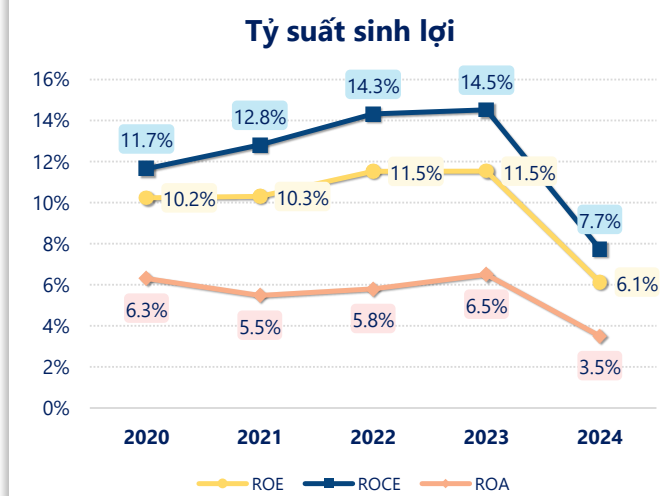
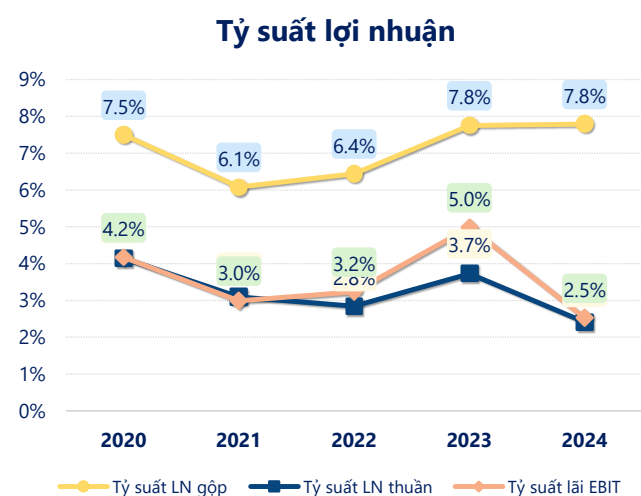
Kết quả kinh doanh chưa được cải thiện, với sự sụt giảm của lợi nhuận sau thuế. Với **ROE** bằng **6.13%** cho thấy công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính hiệu quả.



Năm **2024**, **VSA** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **26.55** tỷ đồng, **giảm đi 13.85** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (41.05 tỷ đồng) là 14.50 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm xuống** còn **73.26** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.43** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của VSA năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **6.13%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



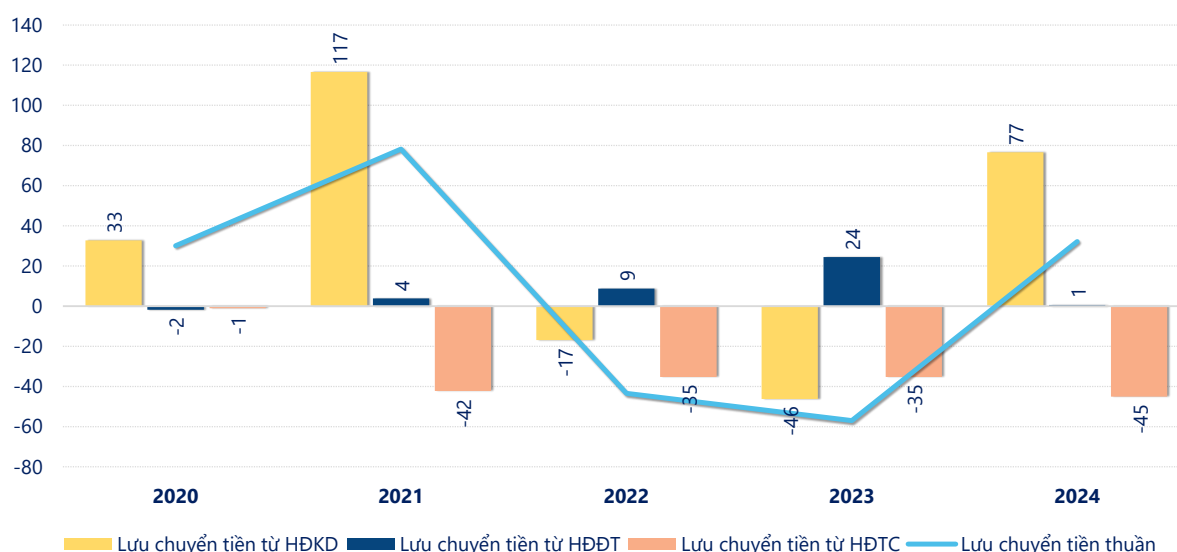
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	1,013	1,606	1,641	1,084	1,101
Giá vốn hàng bán	937	1,508	1,535	1,000	1,015
Lợi nhuận gộp	76.0	97.6	106	84.0	85.8
Doanh thu HĐTC	23.4	14.7	20.8	33.2	18.5
Chi phí TC	2.04	1.97	5.96	3.06	4.09
Chi phí lãi vay	0.02	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	-0.37
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	55.4	60.6	74.0	73.8	73.3
LN thuần từ HĐKD	42.0	49.7	46.6	40.4	26.5
Lợi nhuận khác	0.27	-1.69	6.44	13.6	1.26
LN trước thuế	42.3	48.0	53.1	54.0	27.8
Lợi nhuận sau thuế	37.0	38.5	42.6	42.8	21.9
LNST của CĐ cty mẹ	37.0	38.5	42.6	42.8	21.9

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của VSA bằng **32.11** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-57.00 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **76.66** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **0.57** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-45.12** tỷ đồng.